TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Nghi;

2. Bà Đậu Thị Phú.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Thanh N, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Cao Thị Quỳnh N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Thanh N trình bày:

Anh và chị Cao Thị Quỳnh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/4/2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N không chung thủy, vợ chồng không hòa

hợp, không có sự tin tưởng và tôn trọng nên thường xuyên xung đột, cải vã. Hiện nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh mong muốn được ly hôn với chị Cao Thị Quỳnh N.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị Cao Thị Quỳnh N có 02 con chung là Cao Thiện N, sinh ngày 30/10/2015 và Cao Tùng L, sinh ngày 03/8/2017.

Sau khi ly hôn anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thiện Nhân và giao cháu Cao Tùng L cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào. Trường hợp chị N không đồng ý anh nuôi cháu N thì anh vẫn có nguyện vọng được nuôi một trong hai cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Cao Thị Quỳnh N trình bày:

Chị N thống nhất quá trình kết hôn như trình bày của anh N trong qua trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về nguyên nhân mâu thuẫn chị không đồng ý với trình bày của anh N. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Hiện nay anh Cao Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị Như thống nhất như trình bày của anh N. Sau khi ly hôn chị N mong muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Cao Thiện N, Cao Tùng L và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành và có khả năng nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao Thanh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thống nhất được các vấn đề liên quan đến nội dung giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với chị N có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh N và chị N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Anh N xin ly hôn với chị N vì nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh N là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho anh N được ly hôn với chị N là phù hợp.

[3] Quan hệ con chung:

Quá trình chung sống, anh N và chị N sinh được 02 con chung là tên Cao Thiện N, sinh ngày 30/10/2015 và cháu Cao Tùng L, sinh ngày 03/8/2017 và hiện đang sinh sống cùng chị N. Tại phiên tòa, anh Cao Thanh N có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một trong hai con chung, chị N xin được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, nhưng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, tạo điều kiện thuận lợi cho anh N và chị N khi nuôi con nên cần giao anh N nuôi dưỡng cháu Cao Tùng L và chị Như nuôi dưỡng cháu Cao Thiện N, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào là phù hợp.

[4] Quan hệ tài sản và nợ chung: Anh N và chị N thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét thêm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Thanh N phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Cao Thanh N được ly hôn với chị Cao Thị Quỳnh N.

3. Về quan hệ con chung: Anh Cao Thanh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Cao Tùng L, sinh ngày 03/8/2017. Chị Cao Thị Quỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Cao Thiện N, sinh ngày 30/10/2015.

Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh Cao Thanh N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002296, ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình để sung vào công quỹ Nhà nước. Anh Cao Thanh N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31/8/2023.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.